TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-5-2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2010/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Cẩm H, sinh năm 1963; "Vắng mặt"

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh G, sinh năm 1964; "Vắng mặt"

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Ch, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 26-02-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm H trình bày*:

Bà và ông Trần Thanh G tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương từ năm 1993, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông, bà chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông G thường xuyên uống rượu say về

nhà nói những câu khó nghe, nên vợ chồng vì thế mà thường xuyên xảy ra tranh cãi, làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà và ông G đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông G có 01 con chung tên Trần Thị Phương Thảo, sinh năm 1994. Cháu Thảo đã thành niên, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-3-2019, bị đơn ông Trần Thanh G trình bày:*

Ông thừa nhận lời trình bày của bà H về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn là đúng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nhiều lần ông, bà cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Ông và bà H đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà H yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Ông thống nhất như lời trình bày của bà H.

Về chia tài sản chung: Ông và bà H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Châu Thành phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận bà H và ông G là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Cẩm H và ông Trần Thanh G có đơn đền nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[3] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm H và ông Trần Thanh G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến năm 2015, mặc dù đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay, bà H yêu cầu ly hôn ông G, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận bà Võ Thị Cẩm H và ông Trần Thanh G là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống như vợ chồng, bà H và ông G có 01 con chung là Trần Thị Phương Thảo, sinh năm 1994. Con chung đã thành niên, có khả năng lao động, cả nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Bà H và ông G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên bố:

1. Không công nhận bà Võ Thị Cẩm H và ông Trần Thanh G là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0019523 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Lộc **Nguyễn Thị Kim Linh** **Phan Thị Phương**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Phương